TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2019/HS-ST
Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 302/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Đỗ Văn D** - sinh năm 1975 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị H; có vợ Bùi Thị N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 17-3-2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Ngày 19-8-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-12-1999 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", Ngày 01-7-2003 bị Tòa án nhân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Ngày 25-11-2004 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Ngày 12-6-2007 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-7-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 03-8-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Tiến D1, anh Trần Như Đ (không triệu tập tới phiên tòa, vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25-7-2019, tổ công tác Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 325 đường N, phường H, thành phố Đ phát hiện Đỗ Văn D điều khiển xe máy biển kiểm sát: 18S1-0833 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của D 01 gói giấy bạc màu vàng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (D khai là gói Heroine) và trong cốp xe của D có 01 xi lanh nhựa, 01 ống Novocain. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa D cùng người làm chứng về trụ sở, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn tạm giữ của D: 01 xe máy biển kiểm sát: 18S1-0833; 01 đăng ký xe máy biển kiểm sát: 18S1-0833 mang tên Trần Văn C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 753/GĐKTHS ngày 29-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng thu giữ của Đỗ Văn D được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,118 gam (không phẩy một một tám gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đỗ Văn D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 06 giờ ngày 25-7-2019, Đỗ Văn D điều khiển xe máy biển kiểm sát: 18S1-0833 đi từ nhà ra khu vực thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Sau đó, D cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi đến hiệu thuốc tân dược ở khu vực huyện T, tỉnh Nam Định mua 01 xilanh nhựa và 01 ống novocain với giá 3.000 đồng cất vào trong cốp xe và tiếp tục điều khiển xe tới bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định để trông coi người nhà. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, D tiếp tục tàng trữ gói ma túy trên và điều khiển xe đi đến trước cửa số nhà 325 đường N, phường H, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Đỗ Văn D; 01 xe máy biển kiểm sát: 18S1-0833 và 01 đăng ký xe máy biển kiểm sát: 18S1-0833 mang tên Trần Văn C tạm giữ của Đỗ Văn D hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi mua dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Bản cáo trạng số 307/CT-VKSTPNĐ ngày 22-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đỗ Văn D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25-7-2019, Đỗ Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,118 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 325 đường N, phường H, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,118 gam nên bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm

tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", trong đó tiền án ngày 19-8-2016 lượng ma túy bị cáo tàng trữ dưới 0,1 gam nên lần phạm tội này bị cáo chỉ thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Đỗ Văn D là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đỗ Văn D tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25-7-2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhân vật chứng ngày 21-10-2019).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Đỗ Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đỗ Văn D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.